

Bản án số: 184/2025/HSST
Ngày 30-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Quốc Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Châu Thị Lệ - Cán bộ hưu trí quận Gò Vấp
(Nguyên chuyên viên phòng giáo dục quận Gò Vấp)

Bà Võ Thị Mai – Cán bộ hưu trí quận Gò Vấp

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư – Thư ký Toà án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Quách Diệp N Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại Phòng xử án Toà án nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh – Số 416/2 đường Dương Quảng Hàm, Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 217/2025/HSST ngày 26/5/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 312/2025/QĐXXST-HS ngày 16/6/2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Bích N, sinh năm: 2001, tại: TP. Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số 111/31 đường P, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đăng H, sinh năm 1972 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1973; Chồng: Phán Quan L; Con: Phán Quan S, sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam ngày 27/02/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hoà – Phân trại tạm giam khu vực quận Gò Vấp. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Phạm Thảo V, sinh ngày 21/7/2008, tại: TP. Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số 954/6 đường Q, Phường T, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Hoàng Q, sinh năm 1988 và bà Mai Thị Thu N; Bị cáo sinh con ngày 22/12/2023, theo giấy chứng sinh số 23.12.000339 của Bệnh viện nhân dân Gia Định (Hiện bị cáo chưa làm giấy khai sinh con); Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt tạm giam ngày 27/2/2024. Thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/12/2024 (Có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Thị Tuyết T; Hộ khẩu thường trú: Số 295/4 đường T, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu N và bà Phạm Thị Hồng C; Chồng con chưa có; Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt tạm giam ngày 27/2/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hoà – Phân trại tạm giam khu vực quận Gò Vấp. (Có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phạm Thảo V: Bà Mai Thị Thu N - Mẹ ruột bị cáo (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thảo V – Ông Hoàng Xuân Đ – Luật sư chỉ định thuộc công ty luật H thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 22/02/2024, tại quán N, địa chỉ 84/1 đường N, Phường M, quận G, Tổ tuần tra Công an Phường M, quận G phát hiện Hồ Nhật T đang ngồi uống rượu bia cùng Phạm Đức A, Hồ Minh Đ, Trần Gia B, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Bích N, Nguyễn Thị Tuyết T, Phạm Thảo V. Tiến hành kiểm tra, Công an phát hiện trong túi quần bên trái của Hồ Minh Đ có một tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, bên trong có chất bột màu trắng. Hồ Minh Đ khai nhận là ma túy tổng hợp do Hồ Nhật T đưa để cất giữ sau khi Hồ Minh Đ cùng Hồ Nhật T, Phạm Đức A đã sử dụng. Vụ việc được đưa về trụ sở Công an Phường M lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hồ Nhật T về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp để điều tra xử lý.

Qua kiểm tra điện thoại của: Nguyễn Thị Bích N, Nguyễn Thị Tuyết T, Phạm Thảo V, Phạm Đức A và Hồ Minh Đ có nội dung liên quan đến hoạt động mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Bích N, tại chỗ ở địa chỉ Phòng B Lầu B nhà số 106 Đường N, Phường M, quận Gò Vấp, thu giữ: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy tổng hợp.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nylon chứa tinh thể không màu đã được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thị Bích N và hình dấu Công an Phường M, quận G.

Kết luận giám định số 2872/KL-KTHS ngày 04/03/2024 của phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu gửi giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 8,8059g, loại Ketamine (bút lục 177).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Bích N, Nguyễn Thị Tuyết T, Phạm Thảo V khai nhận: Do cần tiền tiêu xài, từ khoảng tháng 02/2024, Nguyễn Thị Bích N bắt đầu mua các loại chất ma túy gồm: Ketamine, thuốc lắc, nước vui Chali từ một đối tượng tên “N” (không rõ lai lịch) có tên tài khoản Telegram là “T”, sử dụng số điện thoại 033234xxxx để bán lại cho người khác, nhằm thu lợi, với cách thức: Khi có người liên hệ qua Zalo tên “N.N” hỏi mua ma túy, Nguyễn Thị Bích N gọi điện thoại cho “N” đặt mua ma túy, cả hai gặp nhau tại địa điểm do “N” chọn. Sau khi mua được ma túy, Nguyễn Thị Bích N đến địa điểm do người mua chọn để bán lại ma túy. Nguyễn Thị Bích N đã mua ma túy từ “N” rồi bán cho nhiều người không rõ lai lịch. Trong đó, Nguyễn Thị Bích N bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị Tuyết T 03 lần, Phạm Thảo V giúp sức cho N đi bán ma túy được 02 lần, T mua ma túy 03 lần của N rồi bán lại cho các đối tượng tên H và Q.A, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng cuối tháng 12/2023, Nguyễn Thị Tuyết T được một bạn nam tên “H” (không rõ lai lịch) nhờ mua ma túy nên Nguyễn Thị Tuyết T gọi điện thoại qua Zalo “N.N” hỏi mua ma túy loại Ketamine với giá 2.000.000 đồng, Nguyễn Thị Bích N đồng ý bán và lấy ma túy mua từ “N” bán cho Nguyễn Thị Tuyết T tại quán 86 đường N, Phường M, quận G. Sau đó, Nguyễn Thị Tuyết T bán lại cho “H” và không lấy tiền công.

Lần thứ hai: Khoảng đầu tháng 02/2024, Nguyễn Thị Tuyết T được một bạn nam tên “Q.A” (không rõ lai lịch) nhờ mua ma túy nên Nguyễn Thị Tuyết T gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Bích N hỏi mua ma túy loại Ketamine với giá 4.000.000 đồng. N đồng ý bán và báo có Phạm Thảo V mang ma túy qua giao. Sau đó, N gói vào khăn giấy gói nylon chứa ma túy Ketamine đưa cho Phạm Thảo V để mang qua giao cho T rồi nhận số tiền 4.000.000 đồng về đưa lại cho N. V cầm gói ma túy, thuê xe Grab đi đến đường T, Phường M, quận G (không rõ địa điểm) gặp T bán gói ma túy Ketamine lấy số tiền 4.000.000 đồng đưa về cho N và được N trả công 200.000 đồng. Sau đó, T gọi điện thoại cho “Q.A” đến đường T lấy ma túy và “Q.A” trả cho T số tiền 4.300.000 đồng, Nguyễn Thị Tuyết T thu lợi số tiền 300.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào ngày 13/02/2024, “Q.A” gọi điện thoại cho T nhờ mua giúp 5.500.000 đồng ma túy loại Ketamine. T gọi điện thoại cho N để hỏi mua ma túy, cả hai hẹn địa điểm mua bán tại đường T, Phường M, quận G. T đưa trước cho N 3.700.000 đồng, nợ lại 1.800.000 đồng thì N đồng ý. Sau khi mua được ma túy, T bán lại cho “Q.A” và “Q.A” chuyển khoản cho T số tiền 6.100.000 đồng. T chuyển khoản cho N số tiền mua ma túy còn nợ lại là 1.800.000 đồng (thông qua tài khoản Nguyễn Thị Bích N ngân hàng Techcombank). Nguyễn Thị Tuyết T thu lợi số tiền 600.000 đồng.

V đã hoạt động mua bán trái phép chất ma túy được khoảng nửa tháng đến ngày bị bắt, V được N giao nhiệm vụ đi giao ma túy cho N và được N trả tiền công cho mỗi lần giao. Khi V có khách hỏi mua ma túy thì V giới thiệu khách cho N bán ma túy thì được N trả công số tiền là 500.000 đồng, khách tự liên hệ trao đổi với N về số lượng ma túy và giá cả. V đã giới thiệu khách mua ma túy cho N được 2 lần,

mỗi lần V được N trả công là 500.000 đồng và có khi N tự đi giao ma túy có khi nhờ V đi giao ma túy cho khách. V sử dụng điện thoại số 092323xxxx để liên hệ trao đổi mua bán ma túy và đi giao ma túy. Khoảng đầu tháng 02/2024 V đi bán ma túy cho N cho 1 người mua ma túy tên Nguyễn Thị Tuyết T, V giao ma túy cho T trên đường T, khu vực gần Ngã 3 đường T và đường N, quận G, T thanh toán 04 triệu đồng tiền mua ma túy và đưa cho V, V mang số tiền 4 triệu đồng tiền bán ma túy về đưa lại cho N và được N trả công 200.000 đồng. Và khoảng thời gian cận Tết nguyên đán năm 2023 (không nhớ ngày), N giao cho V đi thành phố C bán ma túy, cụ thể: V đi xe khách đến Bến xe thành phố C sau đó đứng tại một địa điểm (không nhớ rõ địa chỉ) rồi V gọi điện cho N biết, sau đó 01 nam thanh niên đến nhận ma túy (loại Ketamine) từ V. Sau khi giao ma túy xong V được N trả tiền công 1.500.000 đồng. Phạm Thảo V khai phù hợp với lời khai của N trên (Bút lục: 146 đến 166).

Khoảng tháng 01/2024, Nguyễn Thị Bích N còn bán ma túy cho Hồ Minh Đ ma túy loại Ketamine với giá 2.000.000 đồng để Đ sử dụng. Đ chuyển tiền qua tài khoản cho Nguyễn Thị Bích N (Đã xác định qua sao kê tài khoản ngân hàng) và bán ma túy cho 01 người đàn ông không rõ lai lịch tại bến xe C, N phân công V đi giao tại Bến xe C. Đối với số ma túy qua khám xét thu giữ của N, N khai là ma túy của N dùng để bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt.

Vật chứng của vụ án:

- Tinh thể không màu có khối lượng 7,6808g là ma túy ở thể rắn loại Ketamine còn lại sau giám định đã được niêm phong có chữ ký Giám định viên và Cán bộ điều tra.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone sim số 092323xxxx của Phạm Thảo V;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone sim số 093664xxxx của Nguyễn Thị Tuyết T;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone sim số 036868xxxx của Nguyễn Thị Bích N.

Cả 03 điện thoại trên V, N và T sử dụng liên lạc giao dịch mua bán trái phép chất ma túy.

- 01 xe mô tô hiệu PIAGGIO biển số 59X1-79x.xx, số máy M82DM500xxxx, số khung: RP8M82500GV00xxxx. Qua điều tra xác định xe trên chị Nguyễn Thị M (cư trú: 126/5 KP1, phường T, Quận M) đứng tên chủ sở hữu đăng ký xe. Bị can Nguyễn Thị Tuyết T khai xe này do bà Nguyễn Thị M cho T và giao giấy đăng ký xe để T sử dụng, không làm giấy tờ mua bán hay cho tặng. T không sử dụng xe này vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Thị Bích, Phạm Thảo V và Nguyễn Thị Tuyết T đã thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 23/5/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Bích N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm a, điểm b, điểm e Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Phạm Thảo V về

tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nguyễn Thị Tuyết T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo

Nguyễn Thị Bích N từ 08 (Tám) năm đến 09 (Chín) năm tù.

Phạm Thảo V từ 04 (Bốn) năm đến 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù

Nguyễn Thị Tuyết T từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù

Đề nghị xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 7,6808g là ma túy ở thể rắn loại Ketamine còn lại sau giám định đã được niêm phong có chữ ký Giám định viên và Cán bộ điều tra.

- Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động hiệu Iphone sim số 092323xxxx của Phạm Thảo V;

- Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động hiệu Iphone sim số 093664xxxx của Nguyễn Thị Tuyết T;

- Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động hiệu Iphone sim số 036868xxxx của Nguyễn Thị Bích N.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Tuyết T 01 xe mô tô hiệu PIAGGIO biển số 59X1-79x.xx, số máy M82DM500xxxx, số khung: RP8M82500GV00xxxx.

Luật sư chỉ định bào chữa cho bị cáo Phạm Thảo V trình bày: Luật sư thống nhất về tội danh cũng như điều khoản truy tố đối với bị cáo Phạm Thảo V, tuy nhiên luật sư nêu lên những tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với bị cáo như sau: Bị cáo V có hoàn cảnh gia đình khó khăn, ba mẹ ly hôn khi bị cáo còn nhỏ. Bị cáo sống với mẹ và thiếu đi tình cảm chăm sóc của cha. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên mẹ bị cáo phải mưu sinh và chăm lo cuộc sống nên thiếu đi sự quan tâm đối với bị cáo. Khi phạm tội bị cáo chưa đủ 16 tuổi nên khả năng nhận thức của bị cáo còn hạn chế nên đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo V đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi của mình. Bị cáo V có ông, bà nội là những người đã tham gia kháng chiến bảo vệ đất nước và được tặng thưởng huân chương. Từ những tình tiết nêu trên, Luật sư đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Thị Bích N, Phạm Thảo V và Nguyễn Thị Tuyết T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3]. Xét thấy Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết T đã 03 lần mua ma túy của Nguyễn Thị Bích N và bán lại cho các đối tượng tên H và Q.A nhằm để hưởng lợi với số tiền là 900.000 đồng (Chín trăm nghìn). Do đó Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết T đã cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, là thuộc tương hợp phạm tội từ 02 lần trở lên như Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã quy kết là đúng người đúng tội.

[4]. Đối với hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Bích N và Phạm Thảo V, Hội đồng xét xử xét thấy: Do cần tiền tiêu xài nên bị cáo Nguyễn Thị Bích N đã mua ma túy của đối tượng tên Nhuận gồm các loại ma túy như Ketamine, thuốc lắc, nước vui cha ly về để bán lại lấy tiền tiêu xài. Để có lượng khách mua ma túy, N trực tiếp tham gia hội nhóm trên ứng dụng Telegram để có lượng khách hàng hoặc thông qua bạn bè quen biết khi có nhu cầu sử dụng thì sẽ liên hệ với N. Đồng thời N phân công cho V tìm khách có nhu cầu sử dụng và mua ma túy thì V sẽ giới thiệu cho N và sẽ được N trả tiền môi giới tùy theo khối lượng ma túy khách cần mua. Khi có khách hỏi mua ma túy thì N phân công bị cáo V đi giao trực tiếp cho khách và nhận tiền về đưa cho N. Cụ thể qua truy xét đã xác định được N đã phân công V đi giao ma túy cho T và 01 đối tượng nam thanh niên khác tại thành phố C và nhận tiền về giao cho N. Đối với việc đi giao ma túy cho đối tượng nam thanh niên ở thành phố C, qua đối chất giữa N và V đã thừa nhận khi nam thanh niên tại thành phố C có nhu cầu mua ma túy và liên hệ N để mua, N đã phân công và giao cho V số lượng ma túy như khách đã yêu cầu và V bắt xe khách xuống bến xe C, sau đó thông báo địa điểm, vị trí của V đang đứng để N liên hệ trực tiếp với khách và liên hệ trực tiếp với V để khách đến nhận diện V và nhận ma túy và giao tiền cho V mang về. Với những hành vi giúp sức như trên, bị cáo V được N thỏa thuận trả công bằng tiền tùy theo số lượng ma túy đi giao và tùy theo khoảng cách địa lý đi giao ma túy xa hay gần. Ngoài ra nếu V tìm được khách mua ma túy thì giới thiệu cho N và N sẽ trả cho bị cáo V tiền công giới thiệu khách tùy số lượng ma túy mà khách có nhu cầu mua.

[5]. Trong vụ án này N là người trực tiếp liên hệ mua ma túy về để bán cho khách và V là người giúp sức N trong việc đi giao ma túy và thu tiền về cho N. Để tiện giúp sức trong việc mua bán ma túy cho N, V đã trực tiếp sang phòng trọ của N thuê để ở nhằm để thực hiện việc đi giao ma túy được thuận tiện và giao mọi thời điểm trong ngày và đêm mỗi khi khách có nhu cầu mua ma túy từ N. V không

dừng lại ở các hành vi đi giao ma túy và mang tiền về cho N, N còn giao trực tiếp ma túy cho V cất giữ để tiện thực hiện việc bán ma túy cho khách mà không bị gián đoạn những khi N không thể trực tiếp xử lý việc phân ma túy theo khối lượng hoặc số lượng ma túy theo nhu cầu của khách mua, hoặc những khi N không có mặt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, không trực tiếp đưa ma túy cho V được thì N đều giao một số lượng ma túy cho V cất giữ nhằm để V trực tiếp bán ma túy cho khách khi khách có nhu cầu mua ma túy. Xét đây là hành vi giúp sức tích cực, giữa N và V có sự phân công, bàn bạc công việc chặt chẽ và có sự thỏa thuận về giá trị được hưởng một cách rõ ràng để cùng nhau thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy diễn ra trong một thời gian dài chứ không phải chỉ là hành vi giúp sức nhất thời của V để N đạt được mục đích bán trái phép chất ma túy cho khách. Do đó trong vụ án mua bán trái phép chất ma túy này, có đồng phạm giúp sức tích cực cho bị cáo N là bị cáo V, N là người chủ mưu, cầm đầu, phân công và điều khiển, giữa N và V có sự cấu kết chặt chẽ và V với vai trò giúp sức tích cực cho N thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho khách khi có nhu cầu.

[7]. Từ những chứng cứ và phân tích như trên, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Bích N đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung tại điểm a khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự, là thuộc trường hợp có tổ chức với vai trò chủ mưu, cầm đầu.

Ngoài ra qua truy xét và đối chất, đã chứng minh được bị cáo N bán ma túy cho T 03 lần và bán cho đối tượng nam thanh niên tại bến xe C 01 lần nên thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự là thuộc trường hợp phạm tội từ 02 lần trở lên. Để thực hiện hành vi bán ma túy cho khách, mặc dù bị cáo N biết V sinh ngày 21/7/2008, khi N phân công cho V đi bán ma túy, V chưa đủ 16 tuổi do đó việc Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bích N phạm tội mua bán trái phép chất ma túy thêm điểm e là thuộc trường hợp sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội là có căn cứ.

[8]. Từ những phân tích và chứng cứ như đã nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Bích N đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b, e khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã quy kết.

[9]. Đối với bị cáo Phạm Thảo V, như đã nhận định ở phần trên, khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, giữa N và V có sự cấu kết chặt chẽ chứ không chỉ đơn thuần là việc V chỉ đi giao ma túy và thu tiền về cho N. Trong vụ án này N với vai trò là chủ mưu cầm đầu, phân công, chỉ đạo V, giữa V và N có sự bàn bạc và cấu kết chặt chẽ, V với vai trò là đồng phạm giúp sức tích cực, ngay cả những khi N không có mặt tại địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, N đã giao một lượng ma túy cố định cho V cất giữ sẵn để tiện phân phối lượng ma túy nhằm bán cho khách khi có khách yêu cầu. Ngoài ra N còn phân công cho V tìm lượng khách hàng có nhu cầu mua ma túy để giới thiệu cho N và N chia cho V giá trị lợi nhuận được hưởng từ việc mua bán ma túy nói trên. Với những tình tiết và hành vi như trên; Căn cứ quy tại Điều 12 Bộ luật hình sự quy định về tuổi chịu trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo Phạm Thảo V phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định

tại điểm a khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự, là tình tiết định khung phạm tội có tổ chức, là thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng và bị cáo V với vai trò là đồng phạm giúp sức tích cực là có căn cứ.

[10]. Khi thực hiện hành vi đồng phạm giúp sức tích cực cho N bán ma túy, bị cáo V chưa đủ 16 tuổi (15 tuổi, 5 tháng 21 ngày). Căn cứ quy tại Điều 12 Bộ luật hình sự quy định về tuổi chịu trách nhiệm hình sự; Tuy không xác định được tổng khối lượng ma túy của các lần bán cho khách nhưng do hành vi của bị cáo V như phân tích phân trên đã cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm a khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự, là thuộc trường hợp có tổ chức, thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng (có nghĩa là dù bị cáo V chỉ bán ma túy 1 lần, dù không xác định được khối lượng ma túy là bao nhiêu nhưng do đã cấu thành hành vi có tổ chức nên lần bán ma túy trên vẫn được xem là phạm tội và phải chịu trách nhiệm hình sự mặc dù bị cáo V chưa đủ 16 tuổi (theo tinh thần hướng dẫn tại Mục 10 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân danh tối cao). Do đó ngoài hành vi có tổ chức quy định tại điểm a khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo V về tình tiết phạm tội từ 2 lần trở lên theo điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự là đúng với quy định pháp luật hình sự, bởi lẽ qua đối chất và các tài liệu chứng cứ thể hiện bị cáo V đã giúp sức tích cực cho N và đi bán ma túy cho T 01 lần và cho một nam thanh niên tại thành phố C 01 lần.

[11]. Ma túy là một loại biệt dược gây nghiện được Nhà nước độc quyền quản lý và sử dụng. Tuy nhiên vì hám lợi nhằm để có tiền tiêu xài, các bị cáo đã mua ma túy rồi bán lại cho khách để hưởng lợi. Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Ma túy còn là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Các Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và đường lối xử lý của pháp luật rất nghiêm minh nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên đã bất chấp, cố ý phạm tội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[12]. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, các bị cáo N, V và bị cáo T đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi vi phạm của mình, bị cáo N và bị cáo V có con dưới 36 tháng, bị cáo V có bà Nội là lực lượng thanh niên xung phong tham gia kháng chiến từ năm 1972 đến năm 1975; Ông Nội bị cáo V tham gia kháng chiến và được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo; Áp dụng khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với các bị cáo N và bị cáo V nhằm thể hiện tinh thần nhân đạo của pháp luật Xã Hội Chủ Nghĩa.

[13]. Về trách nhiệm dân sự:

Khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Nguyễn Thị Bích N thu lợi bất chính số tiền 3.500.000 đồng nên tuyên buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết T thu lợi bất chính 900.000 đồng nên tuyên buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ Nhà nước

Bị cáo Phạm Thảo V thu lợi bất chính 1.700.000 đồng, bà Phạm Thu N (mẹ ruột bị cáo) đã tự nguyện nộp lại để sung quỹ Nhà nước (Theo biên lai nộp tiền số 0000580 ngày 26/6/2025 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

[14]. Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5, Điều 251 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy hoàn cảnh của các bị cáo có nhiều khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[15]. Đối với hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” do Hồ Nhật T thực hiện đã bị Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp khởi tố (đã có Kết luận điều tra và Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp). N khai không tham gia đến việc Tài tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại Quán N ngày 22/2/2024, N chỉ đến dự tiệc, N không cùng sử dụng ma túy với T, ma túy T sử dụng không phải của N, N không liên quan đến vụ án. Quá trình điều tra vụ án Hồ Nhật T, Cơ quan điều tra đã tiến hành ghi lời khai của N và cho đối chất giữa N và Tài kết quả N không thừa nhận nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác định N có liên quan đến vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Nên không đủ căn cứ xác định N có liên quan đến vụ án của Hồ Nhật T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[16]. Đối với người đàn ông tên “N” là người bán ma túy cho N, “H” và “Q.A” những người mua ma túy của T, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, chưa ghi được lời khai làm rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp tiếp tục xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[17]. Đối với Phạm Đức A có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Hồ Minh Đ có hành vi mua ma túy của N để sử dụng nhưng không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã bàn giao hồ sơ cho Công an Phường M, quận G xử lý hành chính.

[18]. Đối với Trần Gia B, Nguyễn Thị H không liên quan đến vụ án, qua kiểm tra kết quả âm tính với ma túy nên Công an phường M, quận G không xem xét xử lý là có căn cứ.

[19]. Đối với 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) mua ma túy của N nhưng N kêu V đi giao ma túy ở thành phố C, do các bị cáo khai không rõ họ tên địa chỉ cư trú nên không có cơ sở làm rõ để xử lý.

[20]. Đối với bị cáo Phạm Thảo V. Quá trình điều tra đã phát hiện V có quan hệ tình dục với một nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) dẫn đến có thai và sinh con khi bị cáo chưa đủ 16 tuổi đã có dấu hiệu của tội phạm “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” quy định tại khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự. Hiện nay chưa xác định được đối tượng gây án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò

Vấp đã ra Quyết định khởi tố vụ án “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” quy định tại khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình để điều tra làm rõ người thực hiện hành vi phạm tội và trong vụ án này bị can V là người bị hại.

[21]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 7,6808g là ma túy ở thể rắn loại Ketamine còn lại sau giám định đã được niêm phong có chữ ký Giám định viên và Cán bộ điều tra.
- Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động hiệu Iphone sim số 092323xxxx của Phạm Thảo V do sử dụng trong việc mua bán trái phép chất ma túy
- Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động hiệu Iphone sim số 093664xxxx của Nguyễn Thị Tuyết T do sử dụng trong việc mua bán trái phép chất ma túy
- Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động hiệu Iphone sim số 036868xxxx của Nguyễn Thị Bích N do sử dụng trong việc mua bán trái phép chất ma túy
- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Tuyết T 01 xe mô tô hiệu PIAGGIO biển số 59X1-79x.xx, số máy M82DM500xxxx, số khung: RP8M82500GV00xxxx do không liên quan đến vụ án

[22]. Các bị cáo Nguyễn Thị Bích N, Nguyễn Thị Tuyết Trâm phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Bị cáo Phạm Thảo V khi phạm tội chưa đủ 16 tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 quy định về các trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án.

[24]. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Tuyên bố các Nguyễn Thị Bích N, Phạm Thảo V và Nguyễn Thị Tuyết T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a, b, e khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích N 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Thời hạn tù tính từ ngày 27/2/2024.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Thảo V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, nhưng trừ đi thời gian tạm giam trước đây từ ngày 27/2/2024 đến ngày 12/12/2024

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn thị Tuyết T 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Thời hạn tù tính từ ngày 27/2/2024.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích N nộp lại số tiền thu lợi bất chính 3.500.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Tuyết T nộp lại số tiền thu lợi bất chính 900.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ Điều 46; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Tịch thu tiêu hủy 7,6808g là ma túy ở thể rắn loại Ketamine còn lại sau giám định đã được niêm phong có chữ ký Giám định viên và Cán bộ điều tra.

- Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động hiệu Iphone sim số 092323xxxx của Phạm Thảo V.

- Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động hiệu Iphone sim số 093664xxxx của Nguyễn Thị Tuyết T.

- Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động hiệu Iphone sim số 036868xxxx của Nguyễn Thị Bích N.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Tuyết T 01 xe mô tô hiệu PIAGGIO biển số 59X1-79x.xx, số máy M82DM500xxxx, số khung: RP8M82500GV00xxxx do không liên quan đến vụ án

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 102/PNK ngày 20/2/2025).

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích N, Nguyễn Thị Tuyết T mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Thảo V được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm

2014, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại giam nơi giam bị cáo;
- Cơ quan Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Quốc Việt

